

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG NHẬN HOÀN TIỀN NGÀY 08/08/2026

STT	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	4 SỐ CUỐI THẺ	SỐ TIỀN HOÀN (VND)
1	CAO THI HA LE	4481	300,000
2	TO VU HOANG	2599	300,000
3	DANG PHAN PHUONG NAM	6498	300,000
4	NGUYEN NANG HAI DANG	9538	300,000
5	TRAN THI PHIEN	3605	300,000
6	HUYNH MINH ON	2599	300,000
7	VU ANH TUAN	6364	300,000
8	TRINH NG NGOC TRAM	4016	300,000
9	TRUONG THI TUYET HUONG	5374	300,000
10	LE ANH NHAN	0070	300,000
11	LE QUOC TRUONG	0006	300,000
12	TRAN THANH DANH	1105	300,000
13	DANG HOANG LINH	0403	300,000
14	TRAN TRUNG TAN	2414	300,000
15	CHU THI MY DUYEN	7777	300,000
16	TRAN VAN TRIEU	6552	300,000
17	VI DUC QUANG	8559	300,000
18	NGUYEN MINH TUAN	0771	300,000
19	NGUYEN THI THANH NGA	0726	300,000
20	LE THUY LINH	3116	300,000
21	VO THANH LUON	7545	300,000
22	NGUYEN DUY ANH	8659	300,000
23	VU NGOC TRUNG	2911	300,000
24	DANG THI TUYET NHI	0800	300,000
25	VU NGOC DUONG	1278	300,000
26	HO THI XUAN	7437	300,000

STT	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	4 SỐ CUỐI THẺ	SỐ TIỀN HOÀN (VND)
27	CAO THI NGOC ANH	8859	300,000
28	NGUYEN VAN QUYET	0076	300,000
29	NGUYEN NGOC MY DUYEN	2533	300,000
30	NGUYEN THI THUY	1668	300,000
31	TRAN NGUYEN LE VY	3379	300,000
32	TRUONG THI THU HA	5014	300,000
33	DANG THI TUYET NHUNG	9009	300,000
34	TRUONG THI HAI THU	2561	300,000
35	DINH THI MY DUYEN	5190	300,000
36	DANG LE HOAI NAM	1816	300,000
37	NGHIEM THI LA	3985	300,000
38	TRAN THI MY HONG	6887	300,000
39	VO XUAN BAO	9746	300,000
40	PHAM THI QUYNH HOA	4797	300,000
41	DANG THI TUYET NHI	6010	300,000
42	VO THANH KIEM AI	5554	300,000
43	MAI THI CAM TIEN	8392	300,000
44	PHAM THI NHU QUYNH	0823	300,000
45	DUONG THANH KHANG	0158	300,000
46	TRAN THI MY NHAN	7575	300,000
47	TRAN THI SON HA	1055	300,000
48	PHAM THI HUYNH MAI	0557	300,000
49	PHAN THI NHA	8683	300,000
50	KHOA NGOC TIEN	8017	300,000
51	DO THI SAO MAI	7850	300,000
52	NGUYEN LE TUNG	0407	300,000
53	TRAN VU BAO MY	7962	300,000

STT	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	4 SỐ CUỐI THẺ	SỐ TIỀN HOÀN (VND)
54	LUU PHAN HOANG QUYNH LINH	2051	300,000
55	NGO TIEU NHI	8597	300,000
56	NGUYEN MAI ANH	6861	300,000
57	NGUYEN DUC KHANG	5174	300,000
58	PHAM TRUNG HIEU	5798	300,000
59	PHAM TUYET KIEU TRINH	1274	300,000
60	LE NGOC GIAO NIEN	1371	300,000
61	NGUYEN LAN ANH	9395	300,000
62	DUONG HUU THIEN	7582	300,000
63	NGO PHAM QUYNH NHU	1813	300,000
64	NGO THI BICH THUY	1998	300,000
65	PHAM YEN NHI	6065	300,000
66	VU NGOC PHUONG TRINH	3525	300,000
67	DUONG THUY AN	8461	300,000
68	NGUYEN THI XUAN	9654	300,000
69	HUYNH THI NGOC HUYEN	8856	300,000
70	NGUYEN THUY DUYEN	0590	300,000
71	TIEN NGOC YEN	5588	300,000
72	TRAN PHUOC LONG	4569	300,000
73	LE KIM THANH	1404	300,000
74	NGUYEN THUY DUONG	0757	300,000
75	TRUONG THANG HUE	0840	300,000
76	VU THI HONG NHUNG	7002	300,000
77	DINH THI THUY	2640	300,000
78	BUI VIET ANH	7811	300,000
79	CAO THI NGUYEN HIEN	7938	300,000
80	NGUYEN PHUC NHAT HUY	0276	300,000

STT	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	4 SỐ CUỐI THẺ	SỐ TIỀN HOÀN (VND)
81	NGUYEN THI TUYET HONG	1871	300,000
82	NGUYEN HUY CUONG	9264	300,000
83	NGUYEN BUU NGAN	3328	300,000
84	NGUYEN DUC THAI	2434	300,000
85	DO THI THUY DUONG	7879	300,000
86	PHAN THI MINH TAM	1310	300,000
87	LUONG THUY HUONG	1342	300,000
88	PHAM VO THI BICH MY	3171	300,000
89	NGUYEN THI THUY QUYNH	4246	300,000
90	BUI PHUONG THAO	5154	300,000